TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 4 - 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị

- Thư ký phiên toà: bà Vi Thị Năm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện T, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật của anh V: Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện T, tỉnh P

(chị T, anh V vắng mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Thị T trình bày:

- Chị T và anh Hoàng Xuân V kết hôn ngày 24/01/2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong sinh hoạt hàng ngày. Kể từ năm 2007, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Sau khi vợ chồng sống ly thân, anh V bị bệnh và phải điều trị về tâm thần. Nay chị

T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 01/02/2004 và cháu Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 10/6/2006. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị T. Nếu ly hôn, cháu T đã đủ 18 tuổi, chị không đề nghị giải quyết việc nuôi cháu T. Đối với cháu H, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ) và công sức: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Xuân H (bố đẻ anh Hoàng Xuân V) là người đại diện theo pháp luật cho anh V trình bày:

Anh Hoàng Xuân V và chị Quách Thị T kết hôn năm 2003, khi anh chị kết hôn thì anh V khỏe mạnh, không bị bệnh tật gì. Kể từ năm 2009, anh V có biểu hiện bị tâm thần và phải đi điều trị. Ông cũng không rõ chính xác anh V bị tâm thần từ thời điểm nào. Hiện nay anh V bị tâm thần nặng, khả năng giao tiếp kém, không tự lao động được, chỉ có khả năng tự phục vụ bản thân trong sinh hoạt hàng ngày.

Nay chị T xin ly hôn anh V, ông H có quan điểm: do anh V hiện nay bị bệnh, bản thân anh V và chị T đã ly thân nhau lâu, anh V đang ở chung cùng ông do ông trực tiếp chăm sóc, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc chị T xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung của chị T và anh V: anh V bị ốm đau, không có khả năng tự nuôi bản thân, không có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng các cháu, vì vậy đề nghị Tòa án giao các con chung của chị T và anh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ) và công sức: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Khoản 1 Điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị T được ly hôn anh V.

+ Về con chung: giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 10/6/2006. Đối với cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 01/02/2004, hiện cháu đã đủ 18 tuổi, chị T không đề nghị giải quyết về con chung đối với cháu T nên HĐXX không xem xét.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ), công sức: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Hoàng Xuân V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh V có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh V bị mắc bệnh tâm thần hiện đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật. Mặc dù Tòa án đã giải thích nhưng chị T và gia đình anh V đều có ý kiến không đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố anh V hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự, ông H (bố đẻ anh V) nhất trí là người đại diện theo pháp luật cho anh V trong vụ án này. Vì vậy Tòa án giải quyết vụ việc theo thủ tục chung là đúng quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T vắng mặt lần thứ hai (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt), anh V và ông H vắng mặt lần thứ 2 (không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt), vì vậy HĐXX căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Quách Thị T và anh Hoàng Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh T ngày 24/01/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh V đã sống ly thân từ năm 2007. Sau đó anh V mắc bệnh tâm thần, kể từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Qua việc xác minh ý kiến của C quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ xã H cho biết quá trình chị T xin ly hôn anh T, chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và không thực hiện hòa giải ở cơ sở. Anh V hiện ở địa phương và mắc bệnh tâm thần, sống phụ thuộc gia đình, đề nghị Tòa án giải

quyết vụ việc theo quy định pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

Có thể thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nên xử cho chị T được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 01/02/2004 và cháu Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 10/6/2006. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị T. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị T xin được nuôi cả hai con vì anh V không có điều kiện nuôi con, sau đó chị T không đề nghị giải quyết việc nuôi cháu T do cháu đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Còn đối với cháu H, chị xin được trực tiếp nuôi cháu và không đề nghị gia đình anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Xét anh V hiện nay bị bệnh, không có khả năng nuôi con, giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu H và không buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Còn cháu T hiện đã trưởng thành, chị T không đề nghị giải quyết về con chung đối với cháu T nên HĐXX không xem xét.

* Về tài sản chung, công nợ, công sức: các bên đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Quách Thị T được ly hôn anh Hoàng Xuân V.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 10/6/2006 kể từ ngày 27/4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên), lao động tự túc được. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Quách Thị T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003298 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Quách Thị T, anh Hoàng Xuân V và ông Hoàng Xuân H (đại diện theo pháp luật cho anh V) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Hà Thanh Loan

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện Thanh Ba;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Cẩm Tâm
- Lưu HS; VP.

Hà Thanh Loan